

TỪ HẢI

MÂY ƯỚC MƠ BIỂN CẢ

ĐỖ ĐỨC HIỆU

(Dưới đây là một phần trích trong một công trình nghiên cứu phong cách Nguyễn Du. Phần này khảo sát phương thức nghệ thuật xây dựng nhân vật Từ Hải trong *Truyện Kiều*)

(...) Nhân vật là một ký hiệu, — kí hiệu ngôn ngữ và kí hiệu văn học, là một thể sống, với những mối quan hệ phức hợp, « nhân vật mang trạng thái ». Cùng không gian và thời gian, nhân vật là một « cái hành động » (*actant*), một điểm gối của các biến cố, thúc đẩy sự vận động của cốt truyện. Nếu tiểu thuyết là « kiếm tìm cái tai biến » (*Valery*), thì cuộc đời Từ Hải, người anh hùng đi tìm tự do, tình yêu và tự do, là một tiểu thuyết, với ý nghĩa truyền thống của tiểu thuyết dân Từ Hải đến nắm mỏ bên sông. Trên truyền thống đó, xây dựng nhân vật Từ Hải, Nguyễn Du sáng tạo những phương thức nghệ thuật riêng, để đạt khát vọng của thời đại. Trước khi khảo sát cụ thể văn bản Từ Hải trong *Truyện Kiều*, chúng tôi đã xác định hai nguyên tắc chủ đạo: Trước hết, *Truyện Kiều* là một *Truyện thơ* (cần tránh sai lầm coi *Truyện Kiều* như một truyện, hoặc kể lại, như một áng thơ dài). *Truyện Kiều* như một truyện kể, sẽ được tiếp cận chủ yếu theo trục ngang (*syntagmatique*), trục của biến diễn, sự kế tiếp các biến cố, biểu đạt sự sẵn xuôi. *Truyện Kiều*, như một tác phẩm thơ, chủ yếu sẽ được khảo sát trên trục dọc (*paradigmatique*), với những ẩn dụ, những âm vang, những phạm trù tương đương, tương ứng, đồng nghĩa. Lẽ dĩ nhiên, hai cách phân tích trên không tách rời nhau một cách máy móc, mà xen kẽ nhau, thấm nhuần nhau, cái này ảnh hưởng đến cái kia. Thứ hai, chúng tôi lấy phong cách cao và phong cách thấp để nhận định thiên tài của Nguyễn Du; Khi ông sử dụng phong cách cao (như kể truyện Từ Hải), khi ông sử dụng phong cách thấp (kể chuyện Tú Bà, Mã Giám Sinh...), khi ông dùng cả hai phong cách (kể chuyện Từ Hải) hoặc pha lẫn hai phong cách, gây những rối loạn, tức là tiếng cười, là phong cách hài hước (kể chuyện Hoạn Bà, Hồ Tôn Hiến, Thúc Sinh...) Nhìn ng toàn bộ *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, — cùng với nhiều nhà văn cùng thời đại, đã tạo phong cách trung, đưa ngôn ngữ Việt Nam lúc đương thời lên một cấp độ tuyệt vời. Bài nghiên cứu này xét phong cách Nguyễn Du xây dựng nhân vật Từ Hải như một anh hùng, và cách kể truyện Từ Hải, — cuộc đời Từ Hải được kể theo hai lần, lần kể sau là tiếng vang đầy chất thơ của lần kể đầu.

HAI NGƯỜI ANH HÙNG

Từ Hải, người anh hùng, là điều hiển nhiên. Kể từ khi Từ Hải xuất hiện (*thâu gió mát trắng thanh...*) đến khi Từ Hải biến hẳn khỏi *Truyện Kiều*, với lời của người Hàng Châu (Rằng: *Ngày hôm nọ giao binh, Thất cơ Từ đã thu*

lính trận tiền), từ ngữ « anh hùng » được dùng nhiều lần: Người kể chuyện: « Tả lòng nhi nữ cũng xiêu *anh hùng* »; Thúy Kiều: « Rằng: Từ là đấng *anh hùng* Hồ Tôn Hiến: « Biết Từ là đấng *anh hùng* » v.v. Có điều cần chú ý là, từ mười lần xuất hiện từ *anh hùng*, thì chính Từ Hải dùng để tự xưng mình và đánh giá mình đến năm lần: « Một đời được mấy *anh hùng* », « *Anh hùng* đoán già », « *Anh hùng* mới biết *anh hùng* », « *Anh hùng* tiếng đã gọi rần Chúng tôi nói « cần chú ý », bởi vì ở cái thời loạn ly lúc bấy giờ, con người « tự khẳng định; cá tính xuất hiện với khát vọng tự do và lòng tự tin, tự hào của nó. Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương, Phạm Thái... đều có giọng thơ náo nức, dấy lòng yêu đời, sức sống, với niềm kiêu hãnh như vậy. Nghèo hèn là một tội lỗi; « chí làm trai » là một mục tiêu của cuộc sống. Tài năng được đề cao, là một tiêu chuẩn đạo đức của con người. *Khéo khéo đi đâu lữ lộ ngơ*, *Lại đây cho chị dạy làm thơ*; « làm thơ », tự hào biết bao, người trí thức của thời đại! Cùng với kiếm cung, với võ nghệ (*Áo chàng đỏ tựa ráng pha*, *Ngọc chàng sắc trắng như là tuyết in*), văn thơ nghệ thuật là những biểu hiện tài năng của con người: ở thời đại nào cũng vậy.

Không phải chỉ có từ *anh hùng*; với văn chương, còn biết bao ký hiệu dù đề diễn đạt khái niệm đó, những ẩn dụ, những tương ứng, những tương đương gọi là phạm trù đồng nghĩa, rồi những điển cố, quy chiếu... Nguyễn Du buy độ một vốn từ ngữ phong phú để họa chân dung nhân vật thân yêu của mình: « a hào » (*Đường đường một đấng anh hào*) « hùm thiêng », (*Hùm thiêng khi đã sa cũi cũng hèn*), « Quốc sĩ » (*Từ rằng Quốc sĩ xưa nay...*), « bóng cây » (*Cũng mong cát được nhờ bóng cây*), « sấm sét » (*Trộm nhờ sấm sét ra tay*) « trời mây » (*Đem gan óc dền nghĩ trời mây*) v.v., nhiều lắm, không kể xiết... « trượng phu » (*trượng phu thoát đã động lòng bốn phương*) « đại vương » (*đại vương tên Hải Từ*)... Từ Hải được biểu dương bằng nhiều từ tương đương, với những nghĩa dạng, « lấp lánh ». Với những từ trùng điệp, phạm trù đồng nghĩa ấy, Từ xuất hiện với người đọc dưới nhiều hình bóng, — cái nhìn từ nhiều góc độ.

Không chỉ như vậy, cái tên riêng Từ Hải, — lấy trong tác phẩm của Thu Tâm Tài Nhân — được Nguyễn Du khai thác triệt để: *Hải* hoặc *Biển* trong *Truyện Kiều*, là một không gian có ý nghĩa quan trọng nó là tự do. Cuộc sống của Từ Hải hết sức ngọt ngào: ở trong nhà (từ nhà Vương ông đến lầu xanh của Tú) từ nhà Hoạn Thư đến « hàng viện » ở Châu Thai) đâu đâu cũng chỉ là nước n tra tấn, đốt nhà, bắt cóc, đánh đập, và « lệ rơi thấm đá ». Trốn đi (*Bực mình n phải trốn ra*), thì con đường đêm khuya thật hãi hùng, có trăng lạnh và gà g và *Dặm đường bước thấp bước cao hãi hùng*. Có thể nói đến một « xô nát trắng và gà gáy », buồn thảm và rùng rợn trên ba con đường Kiều tìm cách th ly. Chỉ có biển mới giải thoát được cuộc đời oan khốc của nàng. Nó là ước của Kiều, nhưng chỉ là mơ ước xa xôi:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa...
Bốn bề bát ngát mênh mông...*

Các tên riêng trong tác phẩm văn học, đặc biệt tên nhân vật, nhiều khi c dựng nhiều ý nghĩa sâu xa tác giả gửi vào đó. Nó là cái biểu đạt rạch ròi nhất tr các cái biểu đạt. (Victo Hugo để bao nhiêu công phu và thay đổi nhiều

của Giảng Vangiăng, Gavrosơ, Emin Dola, suy nghĩ bao nhiêu năm về tên họ Ragông và Macca; mỗi cái tên riêng Grăngđê và Gôbxiéc của Bandacrixô và Xôvagiơ của Mốpaxăng v.v. đều mang ý nghĩa.)

Với Thúy Kiều, cái tên của Từ Hải luôn luôn nhắc nhở nàng nhớ đến biển không gian tự do ấy:

*Ràng Từ là đấng anh hùng
Đọc ngang trời bề vẫy vùng bề khơi...
Năm năm trời bề ngang tàng,
Đem mình đi bỏ chiến tràng như không*

khi bị Thổ quan áp giải đến sông Tiền Đường, nơi giáp biển, « cửa bồng vừa rờn châu, trời cao sóng rộng một màu bao la », thì Kiều nghĩ ngay đến Hải:

*Ràng: Từ Công hậu đãi ta,
Chút vì việc nước hóa ra phụ lòng*

nàng « vội gieo mình » xuống « dòng tràng giang ». Thúy Kiều — Từ Hải — tự do — Tự do, những khái niệm ấy không tách rời nhau, nó gắn bó với nhau, cả cái chết của Kiều cũng không thể chia lìa

Đúng như vậy, khảo sát nghệ thuật xây dựng chính nhân vật Từ Hải, chúng ta xác minh thêm nhận định trên. Nguyễn Du sử dụng một không gian mở, một không gian bao la để miêu tả tâm vóc của người anh hùng: đó là phong cách miêu tả người anh hùng của Nguyễn Du. Vừa mở đầu

*Lần thâu gió mát trăng thanh,
Bồng đàu có khách biên đình sang chơi,*

thấy bỗng nhiên Từ Hải xuất hiện ở một khoảng không gian bao la (theo chú thích của Tản Đà: « Biên đình là nơi biên thùy, đây nói chỗ xa xôi ở ngoài giáp biển », Vương Thúy Kiều, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu chủ giải; n.x.b. Hương Sơn, Nội 1952, trang 157, chú thích 3). Chúng tôi đọc tiếp:

*Giang hồ quen thói vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo...
... Nửa năm hương lửa đang nồng,
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương
Trông vời trời bề mênh mang
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng giông...*

*Chọc trời khuấy nước mặc dầu,
Đọc ngang nào biết trên đầu có ai
... Quyết lời rứt áo ra đi,
Gió đưa bằng tiện cất lìa dặm khơi*

*Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm*

đẹp hơn hình ảnh người anh hùng đi lập nghiệp xóa mờ dần trong cảnh không gian vời vợi, ở chân trời xa tắp. Còn nhiều từ chỉ không gian nữa; biết trời mây, sấm sét, mây rồng, rạch đôi sơn hà, một cõi biên thùy; cả dưới đất trên trời, nhất là biển:

*Trước cờ ai dám tranh cường,
Năm năm hàng cứ một phương hải tần*

Từ Hải là người anh hùng biển cả. Và Từ Hải đã chết vì nghe lời nói «mặt mũi của Kiều (Nghe lời nàng nói mặt mà, Thế công Từ mới gỡ ra thế hàng: **K** **r** **ằ** **ng**: **T** **r** **i** **d** **ũ** **ng** **c** **ó** **th** **ù** **a**, **B** **ờ** **i** **ng** **h** **è** **l** **à** **o** **n** **h** **è** **p** **n** **ê** **n** **c** **ơ** **h** **o** **i** **n** **à** **y**; và: **T** **i** **n** **l** **o** **i** **n** **ê** **n** **ng** **h** **è** **l** **à** **o** **n** **h** **è** **p** **n** **ê** **n** **c** **ơ** **h** **o** **i** **n** **à** **y**; và: **T** **i** **n** **l** **o** **i** **n** **ê** **n** **ng** **h** **è** **l** **à** **o** **n** **h** **è** **p** **n** **ê** **n** **c** **ơ** **h** **o** **i** **n** **à** **y**). Bốn lần, Nguyễn Du khẳng định Từ chết vì tình yêu. Không phải Từ chết vì những tính toán nhỏ nhen; tuyệt không phải. Từ không chịu được cảnh chật hẹp:

*Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,
Vào luôn ra cúi công hầu mà chi,*

« Vào luôn ra cúi »: với Từ Hải, cung đình là nơi chật chội. Trước hết, đó là không gian không đủ chỗ để đứng thẳng. Đây là chúng tôi chưa nói đến tâm hân hình Từ Hải, « vai năm tấc rộng, thân mười thước cao », và cũng chưa đến những âm vang « sấm sét », « dùm dùm » và con người « tro như đá và như đồng ». Từ Hải là con người của không gian mở. Khi chết, Từ còn « *đ* *ư* *ơ* *ng* *g* *i* *ữ* *a* *t* *r* *ơ* *i* *t* *r* *ơ* *t* *r* *ơ* *»* Và không gian hẹp đã giết chết Từ; Từ chết « chôn chân giữa vòng » và *Giữa vòng lên đá bởi bởi*; « giữa vòng » là không gian đóng kín.

Còn những phương thức nghệ thuật xây dựng nhân vật cần xác lập. Hãy một số câu:

*Râu hùm hàm én mày ngài
... Tán dương được thấy mây rồng có phen
... Gió đưa bằng tiện cất lia dặm khơi
... Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
... Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn*

Hùm, rồng, chim bằng, chim én, con ngài, những con vật được sử dụng xây dựng dáng vóc, hành trang và chí khí của Từ Hải. Có lẽ đây là một phương cách đặc trưng của phương Đông. Cách tư duy của Từ Hải, cách suy nghĩ Nguyễn Du tạo nên một thế giới riêng của phương Đông, với những chim, núi, rừng:

*Một đời được mấy anh hùng
Bỏ chi cá chấu chim lồng mà chơi.
... Ngất trời sát khí dằng dẳng,
Đầy sông kinh ngạc, chặt đường giáp binh*
và *Trướng hùm mô giữa trung quân,
Từ công sánh với phu nhân cùng ngồi.*

Đó là một phương thức nghệ thuật tự nhiên, gần với truyện cổ, với « bàng », « trần tình », « trứng rồng lai nở ra rồng ». Phải chăng nó là di tích những totem, tràn ngập văn chương, hội họa và điêu khắc phương Đông?

MỘT TRUYỆN KÊ VÀ ÂM VANG CỦA TRUYỆN KÊ

Sau đây là mấy suy nghĩ về những âm vang mà Nguyễn Du sử dụng để dựng nhân vật Từ Hải. Thứ, về một phương diện rất cơ bản, là những âm vang hay những điệp trùng của tiếng vọng, của hình bóng xa xôi. Từ Hải đã chết. Đây là câu thơ cuối cùng Nguyễn Du chấm dứt truyện kể về Từ Hải, một cái kết đầy huyền thoại, mang chất liên hệ cảm ứng và chất thơ của truyện dân gian

*Lạ thay oan khí tương triền,
Nàng vía phục xuống, Từ liền ngã ra.*

Nhưng, với một nhân vật mà nhà thơ thương yêu như Từ Hải, cuộc đời Từ Hải vang vọng nhiều lần về sau, — trong tâm hồn Kiều và trong ký ức nhân gian. Về phương diện truyện kể, những âm vang đó, có lẽ, không cần thiết. Song, về phương diện nghệ thuật, những âm vang này tạo một chất thơ day dứt, bồi hồi, nâng đỡ trái tim người đọc — trên cái trục dọc (*paradigmatique*). Với nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Du, cuộc đời Từ Hải sẽ còn âm vang từ thế kỷ này qua thế kỷ khác. Kể lại cuộc đời Từ Hải, sẽ có ba người: ông lại già họ Đồ, Thúc Sinh người Hàng Châu. Song, điều cần lưu ý, đây không phải là « một truyện kể » thông thường, như truyện hai em bé Pôn và Viécgini cứu cha cô nô lệ da màu bỏ trốn vào rừng trong tiểu thuyết *Pôn và Viécgint*, hoặc như « một vở kịch trong một vở kịch » như trong *Hamlet* của Secxpia, hay trong *trường Đơ Lorơ* của Huygô, hoặc như truyện Dạm Tiên trong *Truyện Kiều*, tình tiên tri, khúc nhạc bi thảm dạo đầu cho những tương ứng sau này của cuộc đời nhân vật trung tâm, kiểu tiên tri định mệnh rất dân gian trong *Người Đi* của Huygô.

Ba nhân vật trong *Truyện Kiều*, kế tiếp nhau kể lại cuộc đời Từ Hải, mỗi người nhắc lại cuộc đời Từ, làm phong phú thêm hình tượng người anh hùng. Đồ:

*Bỗng đâu lại gặp một người,
Hơn đời trí dũng nghiêng trời uy linh
Trong tay nười vạn tinh binh
Kéo về đóng chốt một thành Lâm Truy*

(Đi cuộc đời mở đầu rục rã: vẫn cái lâm vốc vũ trụ ấy).

Thúc sinh kể tiếp:

*Đại Vương tên Hải họ Từ,
Danh quen trăm trận sức dư muốn người.
Gặp nàng khi ở Châu Thai,
Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên.
Vẫy vùng trong bấy nhiều niên,
Làm nên động địa kinh thiên đùng đùng
Đại quân đồn đóng cõi đông,
Về sau chẳng biết vân mông làm sao.*

Và, cuối cùng, người Hàng Châu:

*Rằng: Ngày hôm nọ giao binh,
Thất cơ Từ đã thu linh trận liền*

Một thông báo hết sức tập trung, liên kết chặt chẽ, và mỗi thông báo nhỏ một nhân vật làm tăng thêm chiều sâu và bề dày của nhân vật anh hùng. Cuộc đời Từ Hải được Nguyễn Du trực tiếp kể trong 366 câu thơ, và đoạn kể lại, 14 câu, ngắt làm ba đoạn, ở ba thời điểm, trên trục ngang, trực kế tiếp, tức âm vang tắt đi, dội lên mạnh mẽ và cuối cùng tắt hẳn, để lại phùng vang trong không gian và trong thời gian bên ngoài văn bản, xuyên qua các thế kỷ. Tiếng vang dội mạnh nhất, dài nhất, và cũng rục rã nhất, chính là lời kể của Thúc Sinh được mở đầu như sau:

Đại Vương tên Hải họ Từ

Đó là vang âm tha thiết của người kể truyện, Nguyễn Du: «**Họ Từ tên Hải** vốn người Việt Đông». *Họ Từ tên Hải* và *Tên Hải họ Từ*, sự đảo ngược phương diện ngữ pháp này hẳn có nhiều ý nghĩa, ít nhất là ý nghĩa của tiếng vang, vọng lại từ xa lắm (như trong *Pôn và Viécgint*, tiếng vang «*Viécgini gini...ni*», hoặc tiếng vang trong *Những người khôn khờ*, Giảng Vangiăng g chú bé miền Xavoa trong rừng, buổi hoàng hôn). Và, câu thơ trên mở thêm m phạm trù tương đương, với một cấp độ mới, – *đại vương*, một tên gọi mới ngư anh hùng, cũng như *thiên tài* (*Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên*) ở bên dưới. M đầu truyện (của Thúc Sinh kể) là một âm đ, âm đ giòn già (*Đại Vương tên H họ Từ*), sẽ được nhắc lại một lần rồi dồn dập, gây thanh thế cho truyện kể:

Đánh quen trăm trận sức dư muôn người

Vẫy vùng trong bể nhiều niên

Làm cho động địa kinh thiên ùng ùng (4)

Đại quân đồn đóng cõi đông (4)

Về sau chẳng biết vẫn mông làm sao.

Rõ ràng với âm thanh mới, Nguyễn Du tạo ý nghĩa mới cho nhân vật Hải, một hình ảnh «*lấp lánh*» ở một cấp độ mới. Trong thơ, âm thanh và nghĩa gắn chặt với nhau, không thể tách rời, nó là cái biểu đạt và cái được biểu đạt đặc biệt của thơ.

(*Chú thích* – Cần nhận xét kỹ tiếng ùng ùng. Trong *Truyện Kiều*. «*đù ùng*» được ùng ùng nhiều lần, cho nhiều nhân vật:

Sở Khanh: *Sở Khanh quát mắng ùng ùng*

Hoạn Thư: *Tiền thư nổi giận ùng ùng*

Thúc Ông: *Đấu bằng nổi sóng ùng ùng.*

và Từ Hải, sau khi nghe nàng Kiều kể nỗi oan của mình thì:

Bất bình nổi trận ùng ùng sấm vang.

Đó là chưa kể những trường hợp ùng ùng ùng không phải với người n với không gian bên ngoài. *Ùng ùng gió giục mây vần*, hoặc *Trào đầu nổi sóng ùng ùng vân vân*. Có thể nhận xét ngay rằng chỉ «*trận lôi đình*» của Từ H mới được miêu tả bằng câu thơ dài tám tiếng, và nhất là «*sấm vang*», vẫn cái dụ có tầm cỡ vũ trụ; và cả câu *Làm nên động địa kinh thiên ùng ùng* cũ vậy. Chắc hẳn không phải ngẫu nhiên mà ở hai trường hợp trên Nguyễn Du dài riêng cho Từ Hải những âm thanh «*sấm vang*» và «*kinh thiên*».

Và, cũng rất lạ lùng, cái chết của Từ Hải được lấy đi lấy lại nhiều lần. Ngư kể truyện:

Khi thiêng khi đã về thần,

Nhơn nhơn còn đứng chón chân giữa vòng...

Thúy Kiều bốn lần nhắc lại:

Khóc rằng: trí dũng có thừa...

... Ngõ là phú quý phụ vinh,

Ài ngờ một phút tan tành thịt xương.

... Năm năm trời bề ngang làng,

Đem mình đi bỏ chiến tràng như không.

... Rằng: Tì Công hậu đãi ta,
Chút vì việc nước hóa ra phụ lòng.

Cuối cùng, người Hàng Châu.

Rằng: Ngày hôm nọ giao binh,
Thất cơ Tì đã thu linh trận tiền.

Có thể, những trùng điệp đó làm giảm nhẹ nỗi đau thương của người đọc; thế, những âm vang đó là nỗi xót xa của Nguyễn Du trong cuộc kiếm tìm ý nghĩa cuộc sống: có thể, « uy linh » (hoặc « khí thiêng ») của Tù Hải là bất diệt, nhất là tiếng vang vọng cuối cùng trên bầu trời Hàng Châu và trong lòng trời Hàng Châu: người kể chuyện ở đây không có tên tuổi, là dân chúng vô danh, là lịch sử.

Với *Truyện Kiều*, như vừa nói, có rất nhiều « có thể », biết bao nhiêu « có thể », tức là những giả định. Như thế có nghĩa là tác phẩm văn chương thiên này chứa chất nhiều lớp nghĩa ở chiều sâu của nó, phải « đào bới » dần. Chắc hẳn, năm kỷ niệm 300 năm hay 400 năm ngày sinh Nguyễn Du, ở những thế kỷ sau, *Truyện Kiều* còn được bình luận, và những giá trị mới sẽ được phát hiện, từ những sáng tạo mới của các nhà phê bình, nghiên cứu mai sau. Thế kỷ XX chúng ta mở ra một thời đại đối thoại khoa học; người phê bình là người sáng tạo, sáng tạo những « siêu văn bản ». Cuộc sống là những sáng tạo không ngừng (1).

Pari, tháng bảy 1986

Duc Hieu

TU HAI OR THE DREAM ON THE VAST OCEAN

In this article the authors studies the artistic means for bullding the character of Tu Hai. It is an extract from a work dealing on Nguyen Du's style.

Bài này đã nói tại Nhà Việt Nam (Pari) ngày 10-7-1986.